TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN** Số:167/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Lâm, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Thanh M, sinh năm 1984

HKTT: thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1980

HKTT: tập thể trường Đại học T quản trị kinh doanh, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Lê Quốc K, sinh ngày 02/9/2014. Cháu L và cháu K là con của chị M và anh C. Người giám hộ cho cháu K là chị M, anh C.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh M và anh Nguyễn Thành C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: chị Lê Thị Thanh M và anh Nguyễn Thành C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh C có hai con chung là các cháu Nguyễn Lê Phương L, sinh ngày 16/12/2006 và cháu Nguyễn Lê Quốc K, sinh ngày 02/9/2014. Đối với cháu L đã đủ 18 tuổi nên chị M, anh C không có nghĩa vụ phải nuôi dưỡng. Đối với cháu K, chị M và anh C thỏa thuận giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị M, anh C tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp: Chị M và anh C đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thanh M chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 150.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00003892 ngày 16 tháng 10 năm 2024, chị M đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị M tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND tt Như Quỳnh;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Bích Thủy